

NHÓM TÁM THÁNH ĐẠO ĐƯA ĐẾN SỰ DỨT KHỔ - NIBBĀNA

7. Tịnh kiến tuệ (Nāṇadassana-visuddhi)

- (16) Phán khán tuệ (Paccavekkhaṇañāṇa)
- (15) Quả tuệ (Phalañāṇa)
- (14) Đạo tuệ (Maggañāṇa)

* **Chuyển tộc tuệ** không được xem là Tịnh mãn tuệ hay Tịnh kiến tuệ

- (13) Chuyển tộc tuệ (Gotrabhūñāṇa)

6. Tịnh mãn tuệ (Paṭipadāñāṇa-visuddhi)

- (12) Thuận lưu tuệ (Anulomañāṇa)
- (11) Hành xả tuệ (Saṅkhārupekkhāñāṇa)
- (10) Quyết ly tuệ (Paṭisaṅkhāñāṇa)
- (9) Dục thoát tuệ (Muñcītukamyatāñāṇa)
- (8) Phiền yếm tuệ (Nibbidāñāṇa)
- (7) Tội quá tuệ (Ādīnavañāṇa)
- (6) Họa hoạn tuệ (Bhayañāṇa)
- (5) Diệt một tuệ (Bhaṅgañāṇa)
- (4b) Tiến thoái cường (balavā) tuệ (Udayabbayañāṇa)

Đoạn trừ đạt tri (Pahāna pariññā)

5. Tịnh kiến đạo - phi đạo tuệ (Maggāmaggañāṇa-dassana-visuddhi)

- (4a) Tiến thoái (sanh diệt) nhược (taruṇa) tuệ (Udayabbayañāṇa)
- (3) Phổ thông tuệ (Sammāsanañāṇa)

Tam tướng đạt tri (Tiraṇa pariññā)

4. Tịnh nghi (Kaṅkhāvitaraṇa-visuddhi)

- (2) Hiển duyên danh-sắc tuệ (Nāmarūpa-paccaya-pariggahañāṇa)

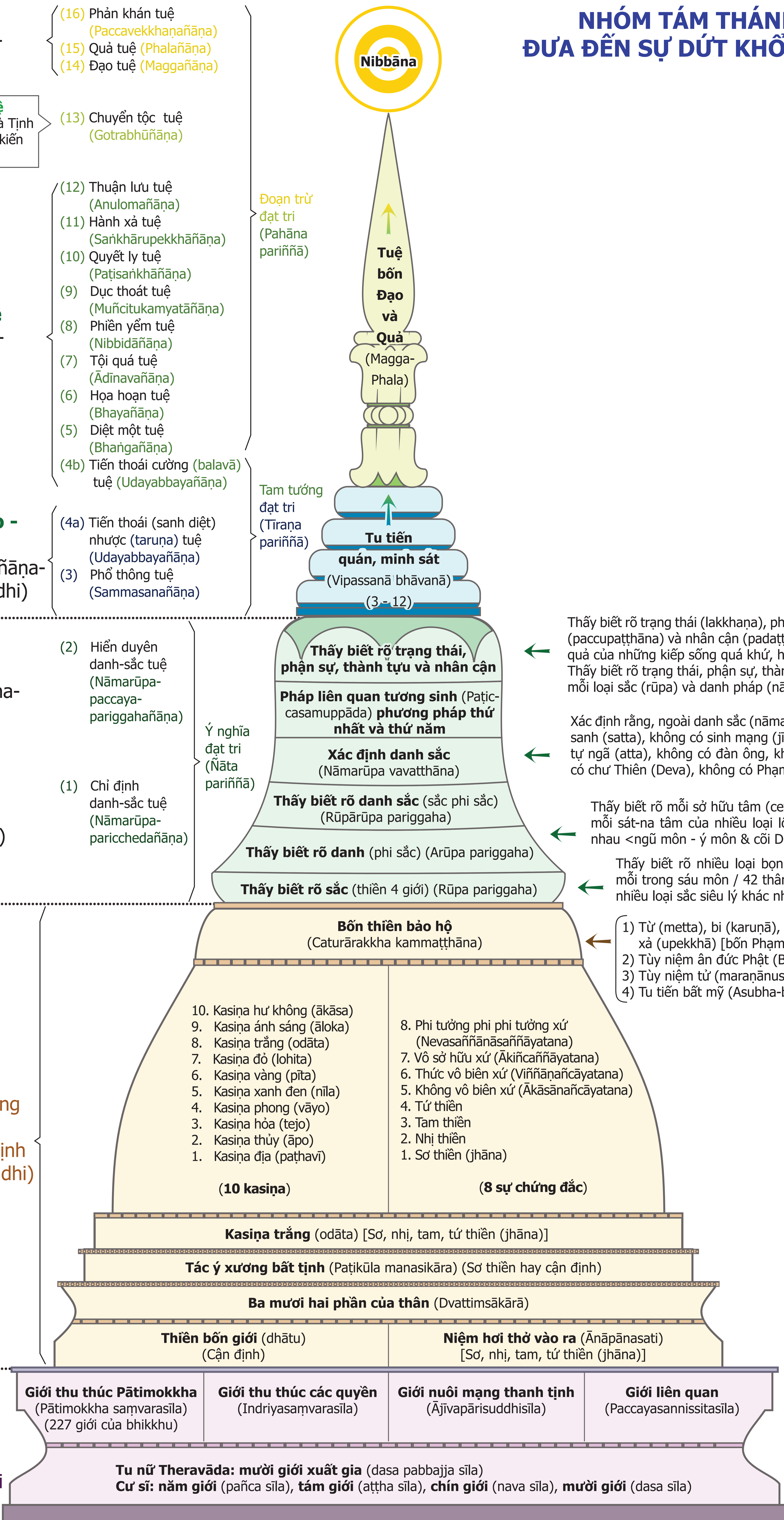
Ý nghĩa đạt tri (Nāta pariññā)

3. Tịnh kiến (Ditṭhivisuddhi)

- (1) Chỉ định danh-sắc tuệ (Nāmarūpa-paricchedañāṇa)

2. Tịnh tâm (Cittavisuddhi) Tám thiền chứng (samāpatti) cùng với cận định (upacāra samādhi)

1. Tịnh giới (Sīlavisuddhi) Nhóm bốn thanh tịnh giới (catupārisuddhi sīla)



Thấy biết rõ trạng thái (lakkhaṇa), phận sự (rasa), thành tựu (paccupatṭhāna) và nhân cận (padatṭhāna) của mỗi nhân và quả của những kiếp sống quá khứ, hiện tại, và vị lai. Thấy biết rõ trạng thái, phận sự, thành tựu và nhân cận của mỗi loại sắc (rūpa) và danh pháp (nāma dhamma).

Xác định rằng, ngoài danh sắc (nāma-rūpa) không có chúng sanh (satta), không có sinh mạng (jīva), không có linh hồn, tự ngã (atta), không có đản ông, không có đản bà, không có chư Thiên (Deva), không có Phạm thiên (Brahma).

Thấy biết rõ mỗi sở hữu tâm (cetasika) và tâm (citta) ở mỗi sát-na tâm của nhiều loại lộ tâm (citta-vīthi) khác nhau <ngũ môn - ý môn & cõi Dục-/Sắc-/Vô sắc>.

Thấy biết rõ nhiều loại bợn (kalāpa) khác nhau ở mỗi trong sáu môn / 42 thân phần. Và thấy biết rõ nhiều loại sắc siêu lý khác nhau của mỗi loại kalāpa.

- 1) Từ (metta), bi (karuṇā), tùy hỷ (muditā), xả (upekkhā) [bốn Phạm trú (Brahma-vihāra)].
- 2) Tùy niệm ân đức Phật (Buddhānussati).
- 3) Tùy niệm tử (maraṇānussati).
- 4) Tu tiên bất mỹ (Asubha-bhāvanā).